

ĐÀI KTTV KHU VỰC ĐÔNG BẮC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐÀI KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
TỈNH CAO BẰNG

Số: 58/NĐ - ĐCB

Cao Bằng, ngày 04 tháng 11 năm 2021



NHẬN ĐỊNH

THỜI TIẾT THỦY VĂN MÙA ĐÔNG XUÂN 2021- 2022
(Từ tháng 11/ 2021 đến tháng 4 năm 2022)

TÓM TẮT TÌNH HÌNH THỜI TIẾT MÙA MƯA 2021 :

1. Khí tượng:

Thời tiết mùa mưa năm 2021 diễn ra tương đối khác thường. Nền nhiệt độ trung bình toàn mùa dao động ở mức cao hơn so với TBNN (Trung bình nhiều năm), tổng lượng mưa toàn mùa ở các nơi thấp hơn so với TBNN. Diễn biến thời tiết trong mùa có những nét nổi bật sau:

Tháng 5: Thời tiết trong tháng phổ biến ít mưa ngày nắng. Khu vực Bảo Lạc và thành phố Cao Bằng có nhiều ngày nắng nóng. Các ngày 05; 13 – 15; 23 – 24 và ngày 30 có mưa, mưa vừa ở nhiều nơi có nơi mưa to.

Lượng mưa phổ biến các nơi thấp hơn so với TBNN từ: 53,0 – 92,0 mm.

Nhiệt độ không khí trung bình các nơi cao hơn TBNN từ: 1,6 – 2,3 °C.

Tháng 6: Trong tháng có 04 đợt mưa, mưa vừa ở nhiều nơi có nơi mưa to (Các ngày 2 – 4; 10 – 11; 22 – 24; 29 – 31). Xen kẽ các đợt mưa là những ngày trời nắng, khu vực Bảo Lạc và thành phố Cao Bằng có nhiều ngày nắng nóng và nắng nóng gay gắt.

Lượng mưa: Mưa phân bố không đều. Đa số các nơi lượng mưa cao hơn so với TBNN từ: 6,0- 62,0 mm. Riêng tại Trùng Khánh lượng mưa thấp hơn so với TBNN 154,8 mm.

Nhiệt độ không khí trung bình các nơi cao hơn so với TBNN từ: 0,7–1,5 °C.

Tháng 7: Thời tiết trong tháng phổ biến mây thay đổi ngày trời nắng, nhiều ngày có nắng nóng. Chiều tối và đêm có mưa rào và dông, trong tháng có 3 đợt mưa vừa mưa to (Từ 5 – 8; 18 - 20; 27 - 29).

Lượng mưa đa số các nơi các nơi thấp hơn so với TBNN. Riêng tại Bảo Lạc cao hơn TBNN 10,0 mm.

Nhiệt độ không khí trung bình các nơi cao hơn so với TBNN từ: 0,5 đến 1,3 °C.

Tháng 8: Đầu và cuối tháng thời tiết phổ biến ít mưa, có nhiều ngày nắng, đầu tháng có một số ngày nắng nóng, tại Bảo Lạc và thành phố Cao Bằng xảy ra

nắng nóng gay gắt. Giữa tháng có nhiều ngày mưa, trong đó có một số ngày mưa vừa.

Lượng mưa các nơi đều thấp hơn so với TBNN từ: 6,2 – 144,9 mm.

Nhiệt độ không khí trung bình các nơi cao hơn so với TBNN từ: 0,8–1,7 °C.

Tháng 9:

Thời tiết phổ biến có nhiều ngày nắng trong đó có một số ngày nắng nóng, chiều tối có mưa, mưa rào nhẹ ở nhiều nơi. Các ngày 01, 13 và 24 do ảnh hưởng của nhiễu động đới gió Đông ở rìa tây lưỡi ACCNĐ nên ở các địa phương trong tỉnh có mưa, mưa rào và dông.

Nhiệt độ trung bình các nơi phổ biến cao hơn trung bình nhiều năm từ: 0,9– 1,6 °C.

Lượng mưa các nơi thấp hơn TBNN từ: 12,9 – 105,9 mm.

Tháng 10:

Trong tháng ảnh hưởng của 02 đợt không khí lạnh (Ngày 21, 29). Hoàn lưu cơn bão số 7 số, số 8 ảnh hưởng đến thời tiết các địa phương trong tỉnh vào các ngày 10 và 15. Thời tiết đầu tháng ít mưa, ngày nắng. Giữa và cuối tháng có nhiều ngày mưa, trong đó có 04 đợt mưa, mưa vừa có nơi mưa to (Các ngày 9-11; 14 – 15; 20 – 21; 29 – 30).

Lượng mưa các nơi cao hơn TBNN từ: 66,0 - 252,0 mm.

Nhiệt độ trung bình tháng các nơi thấp hơn TBNN từ: 0,1 – 0,8 °C.

Về tình hình mưa:

Tổng lượng mưa toàn mùa phổ biến các nơi đo được từ 941,0 đến 1287,5mm. Thấp hơn so với TBNN và thấp hơn so với mùa mưa năm 2020 từ: 57,0 – 291,0mm (Nguyên Bình và thành phố Cao Bằng cao hơn mùa mưa năm 2020 từ: 122,0 – 175,5 mm).

Bảng 1: Bảng phân bố mưa từ tháng 5 - 10/2021 ở một số nơi

Trạm	Lượng mưa (mm)	So với TBNN	So với 2020
Bảo Lạc	941,0	-57,0	-98,0
Cao Bằng	1083,0	-100,0	+122,0
Nguyên Bình	1287,5	-137,5	+175,5
Trùng Khánh	1051,0	-291,0	-217,0

Về nhiệt độ:

Nhiệt độ không khí trung bình mùa ở các nơi dao động từ: 25,4 – 27,5 °C. Cao hơn so với TBNN và cao hơn mùa mưa năm 2020 từ: 0,4 – 1,3 °C.

Nhiệt độ tối cao trung bình mùa ở các nơi dao động từ: 30,5 – 33,8 °C. Cao hơn so với TBNN và cao hơn mùa mưa năm 2020 từ: 0,6 – 2,1 °C.

Nhiệt độ tối thấp trung bình mùa ở các nơi dao động từ: 22,2 – 24,0 °C. Cao hơn so với TBNN từ: 0,8 – 1,1 °C; xấp xỉ so với mưa năm 2020.

Nhiệt độ tối thấp tuyệt đối ở các nơi từ: 13,1 – 15,5 °C (Tháng 10).

Nhiệt độ tối cao tuyệt đối các nơi từ: 36,6 – 40,0 °C (Ngày 20/6).

Độ ẩm không khí trung bình ở các nơi dao động từ: 82 – 85 %.

Số giờ nắng các nơi từ: 1037 - 1132 giờ.

Bảng 2: Bảng phân bố nhiệt độ từ tháng 5 - 10/2021 ở một số nơi

Trạm	Nhiệt độ trung bình			Nhiệt độ tối cao TB			Nhiệt độ tối thấp TB		
	Nhiệt độ TB	So với TBNN	So với 2020	Nhiệt độ	So với TBN	So với 2020	Nhiệt độ	So với TBN	So với 2020
Bảo Lạc	27,5	+1,1	+0,5	33,8	+1,6	+0,8	24,0	+1,1	+0,2
Cao Bằng	27,2	+1,3	+0,6	33,3	+2,1	+1,0	23,7	+1,1	-0,1
Nguyên Bình	25,4	+0,7	+0,4	30,8	+1,3	+0,6	22,2	+0,8	-0,1
Trùng Khánh	25,5	+1,0	+0,7	30,5	+1,5	+1,1	22,4	+1,1	0

2.Thủy văn :

- Đặc điểm dòng chảy các sông suối trong mùa mưa lũ năm 2021 diễn biến tương đối khác thường so với với xu thế nhiều năm. Các tháng chính vụ mùa mưa lũ , lượng nước đều thấp hơn trung bình nhiều năm .

-Trên sông Bằng Giang mực nước trung bình thời kỳ đầu mùa ở mức xấp xỉ so với TBNN và cùng kỳ mùa mưa lũ năm 2020. Thời kỳ giữa mùa ở mức thấp hơn so với TBNN và cùng kỳ mùa mưa lũ năm 2020 từ: 0,25 - 0,32 m. Thời kỳ cuối mùa ở mức cao hơn TBNN 0,16 m và thấp hơn so với cùng kỳ 2020 0,47 m. Lũ sông Bằng trong năm thuộc lũ nhỏ, đỉnh lũ lớn nhất thấp hơn mức báo động I (BĐI) là 1,02 m và xuất hiện muộn hơn so với TBNN

-Trên sông Gâm mực nước trung bình các thời kỳ đầu ,giữa và cuối mùa đều ở mức thấp hơn so với TBNN và cùng kỳ mùa mưa lũ năm 2020 từ: 0,12 – 0,35 m. Lũ lớn nhất trong năm trên sông Gâm thuộc loại lũ vừa. Đỉnh lũ lớn nhất cao hơn mức BĐI 0,30 m ,thời gian xuất hiện đỉnh lũ lớn nhất muộn hơn so với TBNN.

3. Ảnh hưởng của thời tiết thủy văn đến sản xuất và đời sống:

Điểm khác thường trong mùa mưa năm nay là mưa phân bố không đều, từ tháng 5 đến tháng 9 lượng mưa thấp hơn nhiều so với TBNN, kéo theo lượng nước các sông suối thấp , đồng thời có nhiều ngày nắng nóng ảnh hưởng đến việc sản xuất và sinh hoạt của nhân dân ở nhiều địa phương .

Tháng 10 có nhiều ngày mưa ảnh hưởng đến thu hoạch, bảo quản lúa và hoa màu vụ mùa.

Bảng 3: Đặc trưng mực nước mùa mưa lũ năm 2021.

Trạm Bằng Giang			Sông Bằng			
Đặc trưng	V	VI	VII	VIII	IX	X
Htb(Cm)	17735	17765	17755	17798	17744	17781
So với tbnn (Cm)	18	-11	-50	-14	-26	58
So với H cùng kỳ	-11	7	-3	-47	-74	-20
Hmax (Cm)	17845	17945	17841	17948	17784	17901
Ngày	05	24	01	16	04	16

Trạm Bảo Lạc			Sông Gâm			
Đặc trưng	V	VI	VII	VIII	IX	X
Htb(Cm)	19301	19325	19361	19382	19329	19349
So với tbnn (Cm)	-13	-43	-44	-26	-39	16
H cùng kỳ	-19	-47	-4	-61	-56	-18
Hmax (Cm)	19434	19545	19465	19630	19358	19484
Ngày	05	29	18	15	01	16

II/ NHẬN ĐỊNH XU THẾ THỜI TIẾT-THỦY VĂN MÙA ĐÔNG XUÂN 2021 - 2022:

1. Khí tượng:

Thời tiết mùa đông xuân 2021 – 2022 có khả năng rét ở mức độ bình thường. Nền nhiệt độ trung bình toàn mùa có khả năng dao động ở mức xấp xỉ thấp hơn so với TBNN và thấp hơn so với mùa Đông xuân 2020 – 2021. Tổng lượng mưa toàn mùa có khả năng dao động ở mức cao hơn so với TBNN và cao hơn so với mùa Đông xuân 2020 – 2021.

Nhiệt độ:

Nhiệt độ tháng 11, 12, 4 thấp hơn so với TBNN. Tháng 2 xấp xỉ TBNN. Tháng 1, 3 cao hơn so với TBNN.

Lượng mưa:

Lượng mưa các tháng 11, 1 cao hơn TBNN. Tháng 12, 2 thấp hơn so với TBNN. Tháng 3, 4 xấp xỉ TBNN.

Rét đậm, rét hại:

Rét đậm, rét hại có khả năng xảy ra nhiều đợt nhưng không kéo dài.

Đợt rét đậm đầu tiên có khả năng xuất hiện vào khoảng cuối tháng 11 (Sớm hơn so với TBNN).

Băng giá, sương muối có khả năng xuất hiện vào thời kỳ từ cuối tháng 12 - 2021 và tháng 01 – 2022.

2. Thủy văn :

-Diễn biến dòng chảy trong mùa Đx 2021-2022 nhiều khả năng dao động ở mức xấp xỉ thấp hơn TBNN và thấp hơn mùa Đx 2020 - 2021. Xu thế mực nước thời kỳ đầu (tháng 11,12/2021) ở mức cao hơn TBNN , thời kỳ giữa (tháng

1,2/2022) ở mức thấp TBNN và thời kỳ cuối (tháng 3,4) ở mức xấp xỉ so với TBNN.

-Mức nước trung bình toàn mùa trên hệ thống sông Bằng ở mức xấp xỉ thấp hơn so với TBNN; hệ thống sông Gâm ở mức thấp hơn TBNN và thấp hơn cùng kỳ mùa Đông -Xuân năm 2020 - 2021.

-Mức nước thấp nhất trong mùa ở mức thấp hơn TBNN và thấp hơn năm 2021. Thời gian xuất hiện mực nước kiệt nhất vào khoảng thời kỳ cuối .

3. Đề nghị:

- Thời tiết trong mùa có khả năng ít mưa, cần có biện pháp trữ nước, sử dụng nguồn nước hợp lý cho sản xuất vụ đông – xuân.

- Có biện pháp tích cực phòng chống rét cho người, gia súc, cây trồng và phòng chống băng giá, sương muối.

- Đề phòng gió mạnh và mưa đá trong cơn dông vào những tháng cuối mùa.

Nơi nhận:

- Đài KTTV khu vực Đông Bắc;
- Phòng QLDB-TT Dự báo KTTV QG;
- VP Tỉnh ủy ;
- VP UBND tỉnh ;
- Sở Tài nguyên & Môi trường;
- Sở NN & PTNT;
- Văn phòng BCH PCLB&TKCN tỉnh;
- Lưu Đài CB.



Lương Văn Trường